

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày 06/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Vĩnh My.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Như Thặng;
- Ông Hồ Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/ HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Văn T - sinh ngày: 01/01/1982; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân kiều; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hồ Văn P, sinh năm 1935 và bà Hồ Thị V, sinh năm 1948; vợ là Hồ Thị M, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; cùng cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/3/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Hồ La H, sinh năm 1976 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1978; Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt;

+ Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1985; Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt;

+ Ông Hồ Văn R, sinh năm 1997 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1995; Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt;

+ Ông Hồ Văn T, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1978. Cùng cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ T - Chủ tịch UBND xã Đakrông. Người đại diện theo ủy quyền ông Võ Năm S – Phó chủ tịch UBND xã

Đakrông-Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Cu T sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Trần Quốc Tâm; nơi cư trú: Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022, do cần đất canh tác, Hồ Văn T đến khu vực rừng tại các Tiểu khu 699 và 708 thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện Đ để tìm đất để phá rừng làm rẫy. Sau khi chọn được vị trí tại các lô:

- Lô 4 khoảnh 4, lô 8 khoảnh 6 Tiểu khu 708, lô 5c khoảnh 7 Tiểu khu 699- Do Ủy ban nhân dân xã Đakrông, huyện Đakrông quản lý;

- Lô 5g khoảnh 7 Tiểu khu 699 - hộ ông Hồ Văn R và bà Hồ Thị G đã được Ủy ban nhân dân huyện Đakrông giao đất, rừng sản xuất;

- Lô 5f khoảnh 7 Tiểu khu 699 - hộ ông Hồ La H và bà Hồ Thị D đã được Ủy ban nhân dân huyện Đakrông giao đất, rừng sản xuất;

- Lô 6b khoảnh 7 Tiểu khu 699 – hộ ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị L đã được Ủy ban nhân dân huyện Đakrông giao đất, rừng sản xuất;

- Lô 6f khoảnh 7 Tiểu khu 699 – hộ ông Hồ Văn H và bà Hồ Thị H đã được Ủy ban nhân dân huyện Đakrông giao đất, rừng sản xuất.

Hồ Văn T đã dùng 01 cây rựa luống phát cây bụi và dây leo trong thời gian 09 ngày liên tiếp trên tổng diện tích 9.800 m² (0,98 ha) và dùng máy cưa xăng để cưa hạ toàn bộ cây trên diện tích rừng đã luống phát trong thời gian 01 ngày. Khoảng hai tuần sau, Trạm Kiểm lâm huyện Đakrông tiến hành tuần tra, phát hiện rừng bị xâm hại. Quá trình điều tra, xác minh, Hồ Văn T đã thừa nhận hành vi phá rừng.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 20/12/2022 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Trị, kết luận: “Vị trí tại các lô 4, khoảnh 4 và lô 8, khoảnh 6, tiểu khu 708; lô 5g, 5f, 5c, 6b, 6f khoảnh 7, tiểu khu 699 xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Diện tích: 9.800 m² (0,98 ha)

- Chủ quản lý: 6.900 m² (0,69 ha) do UBND xã Đakrông quản lý và 2.900 m² (0,29 ha) do các hộ gia đình quản lý.

- Phân loại rừng theo mục đích sử dụng (chức năng): Rừng sản xuất.

- Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành, điều kiện lập địa, loài cây: Rừng tự nhiên thứ sinh, núi đất, lá rộng thường xanh.

- Trạng thái lô rừng: Rừng nghèo kiệt (trữ lượng bình quân: 11,263 m³/ha).

- Trữ lượng của diện tích rừng bị phá: 11,038 m³.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 154 cây gỗ nhóm V, VI, VII, VIII bị cưa hạ có khối lượng 17,026 m³ và 23 ster củi, tương đương 16,1 m³ có tổng giá trị là 32.768.500 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKSĐKR ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 32.768.500 đồng, nhưng được tính trừ 5.000.000 đồng đã nộp bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa.

Đối với số lượng gỗ, củi bị chặt phá khu vực rừng núi hiểm trở, giao thông khó khăn không thu giữ được.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như trong hồ sơ thể hiện; người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS “*Phạm tội do lạc hậu*”; khoản 2 Điều 51 tình tiết “*bị hại có lỗi*” xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022, bị cáo Hồ Văn T một mình đến khu vực rừng sản xuất tại Tiểu khu 699 và 708 thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện Đ do UBND xã Đakrông quản lý và các hộ gia đình được UBND huyện Đakrông giao đất, giao rừng bảo vệ, sản xuất, dùng rựa luống phát dây leo, cây bụi và cưa hạ cây rừng, trên diện tích là 9.800 m² để lấy đất làm rẫy đã xâm hại vào “*Rừng sản xuất*”. Gây thiệt hại về rừng trên diện tích 9.800 và giá trị lâm sản gỗ, củi trị giá 32.678.500 đồng

Hành vi của bị cáo Hồ Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

1. “Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông đến dưới 10.0000 mét vuông”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây thiệt hại đối với tài nguyên rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật hạn chế; gia đình thuộc diện hộ nghèo, để có thêm đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường 5 triệu đồng thiệt hại do mình gây ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS “Phạm tội do lạc hậu”; khoản 2 Điều 51 tình tiết “bị hại có lỗi” không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá hủy hoại rừng sản xuất gây thiệt hại 154 cây gỗ, có khối lượng 17,026 m³ và 23 ster củi, tương đương 16,1 m³ trên diện tích 6.900 m² do UBND xã Đakrông quản lý và 2.900 m² đất, rừng đã được UBND huyện quyết định giao các hộ gia đình quản lý sản xuất năm 2018, nhưng các hộ chưa thực hiện bảo vệ, đầu tư sản xuất gì vào rừng để hưởng lợi, nên tổng giá trị thiệt hại cây rừng tự nhiên định giá trên diện tích 9.800m² là 32.768.500 đồng phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường, thu nộp vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền thiệt hại theo kết quả định giá nhưng được tính trừ 5 triệu đồng đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 70 cm.

- Đối với vật chứng 17,026 m³ gỗ và 23 ster củi còn tại hiện trường rừng giai đoạn điều tra chưa tiến hành thu hồi, giao cho UBND xã Đakrông và các hộ được nhà nước giao đất, giao rừng bảo vệ, sản xuất, quản lý thực hiện lập đề án tận thu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "*Hủy hoại rừng*", xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án 06/9/2023.

Giao bị cáo Hồ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 32.768.500 (Ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm) đồng, nhưng được tính trừ 5.000.000 đồng đã nộp bồi thường theo biên lai thu tiền số BB/2021/0000023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đakrông ngày 31/7/2023, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 27.768.500 (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thu nộp vào ngân sách Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 70 cm (cán gỗ dài 32 cm, lưỡi bằng kim loại dài 38 cm).

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My